

Số 169/BC-THVQ

Vĩnh Quỳnh, ngày 27 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

CÔNG TÁC CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Vĩnh Quỳnh
- Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, công thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là công thông tin điện tử).

Địa chỉ: Thôn Quỳnh Đô, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Địa chỉ thư điện tử: c1vinhquynh-tt@hanoi.edu.vn;

Địa chỉ trang thông tin điện tử (Website): thvinhquynh.hanoi.edu.vn

- Loại hình cơ sở giáo dục:

Trường Tiểu học Vĩnh Quỳnh là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Thanh Trì, chịu sự chỉ đạo của UBND huyện Thanh Trì, có chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ Trường tiểu học ban hành theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì và Phòng GD&ĐT Thanh Trì về thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng theo Điều lệ trường tiểu học.

- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường.

- Sứ mạng và tầm nhìn: Tạo dựng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao. Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội; học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại; Xây dựng thương hiệu nhà trường có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển theo hướng đổi mới hội nhập của đất nước và thời đại.

- Mục tiêu: Tạo điều kiện để mỗi học sinh được học tập, rèn luyện nhằm phát huy những tiềm năng, những năng lực sở trường, tính năng động, sáng tạo và tư duy tốt nhất, đảm bảo khi hoàn thành chương trình Tiểu học các em phải là những người có đạo đức, có sức khỏe, yêu quê hương đất nước, có lòng tự hào dân tộc, có các kỹ năng sống cơ bản theo lứa tuổi, có kiến thức chắc chắn để học tốt ở bậc học sau.

- Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- | | |
|--------------------------|-----------------------------|
| * Tình đoàn kết, hợp tác | * Lòng nhân ái, khoan dung |
| * Tinh thần trách nhiệm | * Tự tin, sáng tạo, đổi mới |
| * Tính trung thực | * Khát vọng vươn lên |

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

Trường Tiểu học Vĩnh Quỳnh được thành lập từ năm 1959. Ngôi trường được xây dựng trên một khuôn viên rộng lớn với diện tích đất 8238,7 m² tại thôn Quỳnh Đô, xã Vĩnh Quỳnh. Năm 2021 trường được bàn giao thêm điểm trường trung học cơ sở Vĩnh Quỳnh với diện tích 3943,2 m² tại thôn Ích Vịnh, xã Vĩnh Quỳnh. Cả hai điểm trường đều có khuôn viên riêng biệt, có tường rào bao quanh. Hệ thống cây xanh của nhà trường phát triển tốt, quy hoạch hợp lý. Nhà trường được UBND huyện Thanh Trì đầu tư xây dựng khang trang, đồng bộ với đầy đủ các phòng học, phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị phục vụ mọi hoạt động giáo dục trong nhà trường. Trang thiết bị dạy và học của nhà trường ngày càng được đầu tư đầy đủ và hiện đại. Liên tục 5 năm học gần đây, nhà trường được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến, Tập thể lao động Xuất sắc; Bằng khen Thành phố; Bằng khen của Bộ GD-ĐT.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Họ và tên: Bà Huỳnh Thị Phương Anh.
- Chức vụ: Hiệu trưởng, trường Tiểu học Vĩnh Quỳnh
- Số điện thoại: 0916448373.
- Gmail: c1vinhquynh-tt@hanoiedu.vn.

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Quyết định số: 686/QĐ-UB ngày 14/9/1996 của UBND huyện Thanh Trì về việc đổi tên trường học.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Quyết định số: 5237/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND huyện Thanh Trì, về việc Kiện toàn HĐ trường Tiểu học Vĩnh Quỳnh nhiệm kì 2020-2025

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng số: 6509/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì

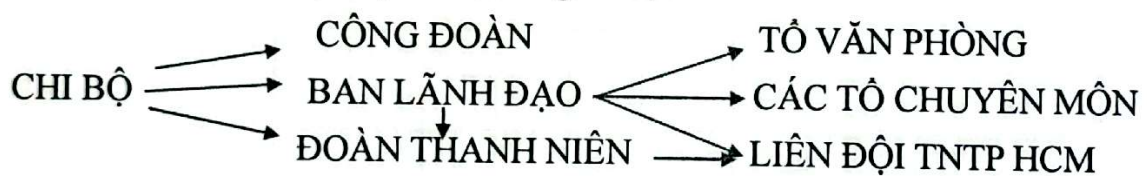
Quyết định bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng Phạm Thị Thanh Xuân số 2654 /QĐ-CTUBND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì.

Quyết định bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng Khúc Thnah Thủy số 3808 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có):

- Trường Tiểu học Vĩnh Quỳnh thực hiện tổ chức và hoạt động theo Luật Giáo dục và Thông tư số: 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:



đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): Không

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

Thông tin người đại diện

- Bà Huỳnh Thị Phương Anh.

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Số điện thoại: 0916448373.

- Gmail: c1vinhquynh-tt@hanoiedu.vn.

8. Các văn bản khác của nhà trường: Chiến lược phát triển trường Tiểu học Vĩnh Quỳnh giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030; Quy chế dân chủ; các nghị quyết của Hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, tài chính, nhân sự...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo

	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp (hạng)			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Th S	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	IV	III	II	Tốt	Kh	Đạt	CĐ
TT	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	75		4	60	9	2	0	4	59	12	42	28	0	0
I	Giáo viên	67		3	56	8	0	0		58	9	39	28		
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	13		1	12					10	3	9	5		
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	3			3					2	1	2	1		
3	Tin học	2			2					2		2			
4	Âm nhạc	2			2					2		1	1		
5	Mỹ thuật	2			2					1	1	1	1		
6	GD TC	4		1	3					3	1	3	2		
II	Cán bộ quản lý	3		1	2						3	3			
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1						2	2			

III	Nhân viên	5			2	1	2		4	1					
1	Nhân viên văn thư	1				1			1						
2	Nhân viên kế toán	1			1					1					
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1		1						
5	Nhân viên thư viện	1					1		1						
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1			1				1						
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0													
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

CBQL: Đồng chí Hiệu trưởng và 02 đồng chí Phó hiệu trưởng được cấp trên đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức độ: Tốt đạt 100%

Giáo viên: 39/67 giáo viên đạt loại tốt đạt tỉ lệ: 58,2%; 28/67 GV đạt loại khá, đạt tỉ lệ 41,8% . Không có GV đạt và không đạt Chuẩn NN

Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và giáo viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: $70/70 = 100\%$ (trong đó 03 CBQL, 67 GV).

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Cơ sở vật chất- diện tích đất, thiết bị

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	50/49	~1 phòng/ lớp
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	50	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	2	
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	12.181,9 m ²	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	3296 + 1943=5239 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng	3972,8 m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	2435 m ²	
2	Diện tích thư viện (m ²)	150+48,7x3=296,1 m ²	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	311+48,7=359,7 m ²	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	100 m ²	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	4x73,8=295,2 m ²	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	2x48,7+ 2x73,8=245 m ²	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	1x48,7= 48,7 m ²	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	2x 23,5=47 m ²	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	3x48,7=146,1 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	30	
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	10	
1.2	Khối lớp 2	10	

1.3	Khối lớp 3	10	
1.4	Khối lớp 4	00	
1.5	Khối lớp 5	00	
2	Tổng số TB dạy học tối thiểu thiếu so với quy định	20	
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4	10	
2.5	Khối lớp 5	10	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	110	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	72	
2	Cát xét	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	25	
5	Thiết bị khác:- Máy in	16	
6	Bảng tương tác	0	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	230 m ²
XI	Nhà ăn	321 m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)		Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ	
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	Không				
XIII	Khu nội trú	Không				
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	12	0	29 khu	0	725 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	Không	Không	Không	Không	Không

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDDT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

2. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được các cơ quan thẩm quyền phê duyệt (Sách giáo khoa lớp 5)

TT	Tên sách	Tác giả	Thuộc bộ sách	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Tiếng Việt 5	Bùi Mạnh Hùng (TCB)	KNTT&CS	NXBGD	
		Bùi Mạnh Hùng (TCB)		NXBGD	
2	Toán 5	GS.TSKH Đỗ Đức Thái (TCB), Đỗ Tiến Đạt (CB)	Cánh Diều	NXBGD	
3	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (TCB), Đỗ Tất Thiên (CB)	Cánh Diều	NXBGD	
4	Khoa học 5	Vũ Văn Hùng (TCB kiêm CB)	KNTT&CS	NXBGD	
5	Lịch sử và Địa lí 5	Vũ Minh Giang (TCB phần Lịch sử) Đào Ngọc Hùng (TCB phần Địa lí)	KNTT&CS	NXBGD	
6	Mĩ thuật 5	Nguyễn Thị Nhung (TCB)	Chân trời sáng tạo	NXBGD	
7	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (TCB)	KNTT&CS	NXBGD	
8	GD TC 5	Đinh Quang Ngọc (TCB),	Cánh Diều	NXBGD	
9	Tin học 5	Nguyễn Chí Công (TCB)	KNTT&CS	NXBGD	
10	Công nghệ 5	Lê Huy Hoàng (TCB)	KNTT&CS	NXBGD	

11	Hoạt động trải nghiệm 5	Lưu Thu Thủy (TCB)	KNTT&CS	NXBGD	
12	Tiếng Anh 5	Hoàng Văn Vân (TCB)	KNTT&CS	NXBGD	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

1.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

1.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	-
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	-
Tiêu chí 3.3		x	x	-
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x

Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

1.1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	

Kết luận: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2

1.2. Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1.

2. Kế hoạch cải tiến.

2.1. Năm học 2024-2025

Thực hiện phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến 2030, các kế hoạch chiến lược hằng năm, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn. Đảm bảo tốt việc quản lý hành chính, học chính và tài chính;

Năm học 2024-2025, Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT; căn cứ hướng dẫn công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của Sở GD&ĐT Hà Nội, trường tiểu học Vĩnh Quỳnh tiếp tục xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác giáo dục của nhà trường chi tiết, cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường, trong đó chú trọng đến việc cải tiến chất lượng giáo dục.

Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tập chung vào các điểm yếu, những tồn tại cần khắc phục. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã kiện toàn Hội đồng tự đánh giá, chỉ đạo Hội đồng tự đánh giá, các tổ chức đoàn thể, bộ phận chuyên môn rà soát những điểm mạnh, điểm yếu, chủ động xây dựng kế hoạch để thực hiện.

Phân công các tổ công tác, phụ trách rà soát, đánh giá các tiêu chí, các tiêu chuẩn theo đúng nội hàm của từng chỉ báo; lập phiếu đánh giá các tiêu chí, hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá của nhà trường, đồng thời thu thập các minh chứng theo việc mô tả các nội hàm của chỉ báo.

- Tiếp tục phát huy và duy trì tốt những ưu điểm, những điểm mạnh mà nhà trường đã đạt được trong năm học 2023-2024 và những năm học trước đây. Cũng như phát huy kết quả mà nhà trường đã đạt được trong công tác kiểm định chất lượng và đạt trường chuẩn quốc gia mà Sở GD&ĐT và UBND TP công nhận tháng 4/2024.

- Tiếp tục rà soát xây dựng kế hoạch và đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm cải tiến chất lượng, để khắc phục những điểm yếu của nhà trường còn tồn tại.

- Tiếp tục tăng cường công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, Phòng GD&ĐT để tạo điều kiện xây dựng và cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, các trang thiết bị giáo dục để góp phần đảm bảo theo đúng chuẩn quy định.

2.2. Nội dung thực hiện những năm tiếp theo.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá cơ sở GDPT theo tinh thần Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT, qua đó mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thấy rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của bản thân, đồng thời chủ động trong công việc của mình được giao, góp phần hoàn thiện báo cáo, thu thập minh chứng, hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, đăng ký kiểm định với cấp trên.

Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục trong nhà trường. Đảm bảo cải tiến chất lượng thông qua khắc phục những điểm yếu, phát huy những điểm

manh, đảm bảo đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 theo chuẩn các tiêu chí.

- Tiếp tục giao cho các thành viên Hội đồng tự đánh giá, các bộ phận có liên quan rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn còn những điểm yếu, qua đó chủ động đưa ra các giải pháp đề xuất với Hội đồng trường, với Hiệu trưởng để khắc phục và cải tiến chất lượng, hoàn thành theo đúng yêu cầu đặt ra.

- Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về việc tiếp tục quan tâm đầu tư, xây dựng và bổ sung cơ sở vật chất, các trang thiết bị dạy và học đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo đạt chuẩn về đào tạo theo quy định mới của Luật Giáo dục.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin tuyển sinh

Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn hiện hành bảo đảm công bằng, khách quan, minh bạch, chính xác và bảo đảm thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học.

Bảo đảm huy động 100% trẻ 6 tuổi trên địa bàn, đủ điều kiện theo quy định của Bộ GDĐT được tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2024-2025. Rà soát chính xác số trẻ 6 tuổi trên địa bàn xã đảm bảo đủ CSVC cho học sinh theo học.

Thực hiện nghiêm túc quy định về: Thời gian tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh, độ tuổi và sĩ số học sinh trên một lớp.

Đảm bảo công khai về tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nhiệm vụ được phân công.

Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết, thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh của trường, đặc biệt là hình thức tuyển sinh trực tuyến.

Thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT:

- Trẻ 6 tuổi (sinh năm 2018), trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

- Trẻ có nơi cư trú tại xã Vĩnh Quỳnh.

*** Chỉ tiêu tuyển sinh**

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 450 em/10 lớp.

*** Phương thức, thời gian tuyển sinh**

- Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển tuyển sinh do UBND huyện phê duyệt; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ TSTT trên toàn Thành phố Hà Nội.

- Thời gian tuyển sinh:

*** Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến**

Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 03/7/2024;

*** Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp:**

Từ ngày 13/7/2024 đến hết ngày 18/7/2024.

*** Tuyển sinh bổ sung**

Từ ngày 21/7/2024 đến hết ngày 22/7/2024.

* Kết quả: Tuyển sinh được 424/450 đạt 94,2% vào học lớp 1.

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2024-2025

2.1. Công tác phát triển và PCGD

- Sĩ số đầu năm: Số lớp: 49 ; Số học sinh: 2188 ;

- Cuối năm: Số lớp: 49; Số học sinh: 2181

Đánh giá chung: Năm học 2024-2025 sĩ số học sinh được duy trì và ổn định, không có học sinh bỏ học;

+ Tỷ lệ trẻ đi học đúng độ tuổi đạt : $2148/2181 = 98,5\%$

+ Huy động trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe vào lớp 1: đạt 100% ;

+ Học sinh học 10 buổi/ tuần: 100% ;

* Phổ cập giáo dục đạt mức độ 3, Xếp loại: Tốt

2.2. Về chất lượng các mặt giáo dục:

2.2.1. Giáo dục năng lực và phẩm chất học sinh.

100% HS xếp loại Tốt + Đạt về Sự hình thành và phát triển PC, NL.

2.2.2. Kết quả học tập:

+ Học sinh lên lớp đợt đầu: 2175/2181 em ~ 99,7 % ;

+ Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 430/430 em = 100%.

2.2.3. Chất lượng các cuộc thi và các hoạt động khác

*** Về giáo viên**

- *Cấp trường:*

- + 100% GV tham gia Hội giảng cấp trường có tiết dạy xếp loại Khá, Tốt.
- + 10/10 GV tham gia thi GV chủ nhiệm giỏi đều đạt giải (03 Giải Nhất, 05 Giải Nhì, 02 Giải Ba)
- Có 75/75 CBGVNV đạt LĐTT cấp trường.

- Cấp Huyện

- + Có 04/04 GV đạt GV dạy giỏi cấp huyện: 1 giải Nhất, 2 giải Nhì và 1 Ba.
- + Hội thao Công đoàn ngành GD&ĐT huyện Thanh Trì: có 01 giải Nhất bóng bàn nữ.

+ 01 cô giáo đạt giải Nhất giải thưởng Nhà giáo Thanh Trì tâm huyết, sáng tạo cấp Huyện.

+ Thực hiện và chỉ đạo tốt công tác viết sáng kiến kinh nghiệm: Toàn trường có 17/17 SKKN gửi đề xuất Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Huyện công nhận.

+ Phối hợp với các đồng chí trong Ban giám hiệu chỉ đạo giáo viên có tiết dạy thanh tra thi đua cấp huyện đạt 75% số tiết dạy từ 19 điểm trở lên.

- Cấp Thành phố:

+ 01 GV đạt giải B cuộc thi “Sáng tác ca khúc dành cho học sinh” nhân dịp kỉ niệm 70 năm thành lập Ngành Giáo dục và Đào tạo Thủ đô.

*** Về học sinh**

- Cấp Quốc tế:

HS Hồ Huỳnh Gia Hân lớp 4A3 đạt giải Khuyến khích Toán TIMO quốc tế.

- Cấp Quốc gia:

+ Giao lưu Kỹ năng sống cấp Quốc gia có 20 HS đạt giải. Trong đó có 02 giải Vàng, 02 giải Bạc, 01 giải Đồng và 15 giải Khuyến Khích.

+ Toán TIMO: có 08 HS đạt giải cấp Quốc gia. Trong đó: 01 HC Vàng, 02 HC Bạc, 05 HC Đồng.

- Cấp Thành phố:

+ Đấu trường Vioedu: 03 HS đạt giải Khuyến khích cấp TP.

+ Giải TDTT: 01 HC Vàng Vovinam, 01 HC Đồng chạy TS nam cấp TP.

+ Kỹ năng sống: 29 HS đạt giải cấp TP (02 giải Vàng, 08 giải Bạc, 12 giải Đồng và 07 giải Khuyến khích).

+ Thi Trạng Nguyên Tiếng Việt: 16 HS được giải cấp TP (02 giải Nhất, 04 giải Nhì, 07 Ba giải và 03 Khuyến khích).

+ Thi Tiếng Anh TOEFL: 07 HS được cấp giấy chứng nhận cấp TP.

- Cấp huyện:

- + Đạt giải Nhất cấp Huyện đồng diễn Hoạt động tập thể.
- + Olympic Tiếng Anh cấp huyện: 08 HS đạt giải (01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba và 04 giải Khuyến khích).
- + Giao lưu HSNK cấp huyện: 16 HS đạt giải (01 giải Nhì, 03 giải Ba và 12 giải Khuyến khích)

+ Giải TDTT:

Môn Wushu: Đạt 03 giải (01 giải Nhất, 02 giải Nhì)

Huy chương vàng bật xa

Huy chương vàng tiếp sức nam

Huy chương bạc đôi nữ cầu lông

Huy chương đồng cờ vua nam

Huy chương đồng kéo co nữ

=> Cờ Nhất đồng đội nam khối tiểu học.

Cờ Nhì toàn đoàn khối tiểu học.

+ Vioedu cấp huyện: 63 HS đạt giải (06 giải Vàng, 13 giải Bạc, 12 giải Đồng và 32 giải Khuyến khích).

+ Giao lưu Kỹ năng sống: 47 HS đạt giải (03 giải Vàng, 05 giải Bạc, 14 giải Đồng, 25 giải Khuyến khích).

+ Trạng Nguyên Tiếng Việt: 25 HS đạt giải (05 giải Nhất, 07 giải Nhì, 09 giải Ba, 04 giải Khuyến khích).

+ Giải vẽ tranh Em yêu Hà Nội: 11 HS đạt giải (06 giải Nhất, 03 giải Nhì, 02 giải Ba).

+ Cấp trường:

Năm học 2024 - 2025, 24/49 lớp đạt tập thể lớp Xuất sắc, 25/49 lớp đạt tập thể lớp Tiên tiến; Kết nạp được 329 nhi đồng chăm ngoan vào Đội TNTP Hồ Chí Minh, nâng số đội viên lên 732 đội viên.

Học sinh Xuất sắc: 905 em ~ 41,5% (tăng 7,0%)

Học sinh tiêu biểu: 11 em ~ 5,04%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai quyết toán ngân sách và các khoản thu năm 2024

TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
	2	3	4	5 = 4-3
	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
	Số thu phí, lệ phí			
	Lệ phí			
	Phí			
I	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại			
	Chi sự nghiệp			
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
	Chi quản lý hành chính			
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
II	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
1	Lệ phí			
2	Phí			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	17.926.8 49.496	17.926.849 .496	0
I	Nguồn ngân sách trong nước	17.926.8 49.496	17.926.849 .496	0
1	Chi quản lý hành chính			
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			

	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	17.926.849.496	17.926.849.496	0
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14.148.900.000	14.148.900.000	0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.777.949.496	3.777.949.496	0
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
5	Chi bảo đảm xã hội			

2. Công khai công bố dự toán ngân sách và các khoản thu năm 2024

2.1. Công bố dự toán ngân sách nhà nước

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	16.529.734.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	

1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	16.529.734.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	12.658.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.871.734.000

2.2. Dự kiến các khoản đóng góp phục vụ học sinh năm học 2025-2026

2.2.1. Các khoản thu theo quy định:

- Các khoản thu theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND thành phố Hà Nội

- Dịch vụ phục vụ bán trú (đối với hs ăn bán trú)

+ Dịch vụ tiền ăn của học sinh: 28.000 đồng/HS/ngày/suất ăn (01 bữa trưa)

+ Dịch vụ chăm sóc bán trú: 235.000 đồng/HS/tháng

+ Dịch vụ trang thiết bị bán trú: 133.000 đồng/HS/năm

- Dịch vụ nước uống học sinh: 16.000 đồng/HS/tháng

- Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá (Mục 4.3. Phụ lục Nghị quyết 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND thành phố Hà Nội).

+ Lớp 1, 2 (8 tiết/tuần): 384.000 đồng/học sinh/tháng.

+ Lớp 3, 4, 5 (6 tiết/tuần): 288.000 đồng/học sinh/tháng.

2.2.2. Các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện:

- Tiền quỹ Đội Thiếu niên Tiền phong HCM: 1.500đồng/học sinh/tháng.

- Tiền học Tiếng Anh tăng cường (Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” theo quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ Tướng Chính Phủ).

+ Khối 1,2,3,4,5 : 150.000 đồng /1HS/1tháng

- Sổ liên lạc điện tử : 20.000đ/1hs/1 tháng

- Tiền dạy bơi: 900.000đ/HS/khóa học (20 buổi) theo đề án.

- Thu bảo hiểm y tế: Mức thu/tháng x số tháng tham gia theo quy định.

(Mức thu/tháng = $2.340.000 \times 4,5\% \times 70\% = 73.710$ đồng/học sinh/tháng)

Lưu ý:

- Tất cả các nội dung nêu trên đều trên tinh thần tự nguyện của học sinh và phụ huynh. Học sinh, phụ huynh đăng ký phải có đơn xin tham gia.
- Tất cả các khoản thu trong năm học đều thực hiện thu thông qua hình thức chuyển khoản, không dùng tiền mặt (có hướng dẫn cụ thể đối với phụ huynh).

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**1. Việc triển khai đổi mới chương trình GDPT 2018****1.1. Công tác tham mưu, chuẩn bị, xây dựng kế hoạch**

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT TP Hà Nội, Phòng GD&ĐT Thanh Trì và các văn bản chỉ đạo của ngành nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học, học kỳ và từng tuần công khai để CBGV, NV được biết, thực hiện trong công tác được nhà trường giao. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

Nhà trường tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tuyên truyền trong nhân dân về việc đổi mới chương trình GDPT 2018. Chủ động chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện theo lộ trình, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể triển khai đến cán bộ, giáo viên và các bậc phụ huynh nhà trường. Tham mưu với UBND xã xây dựng bổ sung các công trình sân trường, lớp học, hệ thống đường giao thông khu vực đỗ xe đón con ngoài cổng trường, tạo cảnh quan sư phạm và đặc biệt đảm bảo đủ các phòng học, phòng chức năng theo quy định.

1.2. Triển khai thực hiện

Nhà trường thường xuyên tổ chức cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể bằng nhiều hình thức (nghiên cứu tài liệu, học tập trực tuyến, thảo luận trong các tổ khối...).

Thường xuyên theo sát việc triển khai việc dạy học chương trình sách giáo khoa với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy học cho phù hợp.

Kết quả việc thực hiện chương trình GDPT 2018 đặc biệt là chương trình SGK mới được phòng GD&ĐT đánh giá cao.

Nhà trường chủ động tham mưu với UBND xã, Phòng GD&ĐT trong việc trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học cho việc đổi mới chương trình sách giáo khoa lớp 5 năm học 2024-2025.

2. Các điều kiện giáo dục

Nhận thức rõ về hiệu quả của công tác bồi dưỡng, nhà trường luôn coi công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên vì giáo viên là người trực tiếp làm lên chất lượng giáo dục trong nhà trường. Do vậy ngay từ đầu năm học nhà trường đã chỉ đạo tốt công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, đặc biệt là nâng cao tay nghề cho giáo viên.

Thực hiện dạy đúng và đủ chương trình các môn học theo Kế hoạch Giáo dục và quy định, đồng thời quan tâm giáo dục toàn diện; thực hiện các chương trình tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học. . . thông qua đó làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn trú trọng, quan tâm đổi mới PPDH, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy và học, sử dụng TBDH hiện có nhiều tiết hội giảng, nhiều đồng chí giáo viên đã sử dụng CNTT vào bài dạy, đặc biệt trong năm học nhà trường đã xây dựng và thực hiện thành công mô hình điểm về quản lý KHBD trên hệ thống, chất lượng và hiệu quả giờ dạy được nâng lên rõ rệt. Kết quả cụ thể:

+ Kết quả bồi dưỡng giáo viên CTGDPT 2018: 100% cán bộ giáo viên đã tham gia bồi dưỡng CTGDPT 2018 đạt kết quả cao theo yêu cầu.

+ Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVTH:

Tốt: $42/70 = 60\%$ Khá: $28/70 = 40\%$

+ Giáo viên dạy giỏi:

+ 100% GV tham gia Hội giảng cấp trường có tiết dạy xếp loại Khá, Tốt.

+ 10/10 GV tham gia thi GV chủ nhiệm giỏi đều đạt giải (03 Giải Nhất, 05 Giải Nhì, 02 Giải Ba)

+ Có 04/04 GV đạt GV dạy giỏi cấp huyện: 1 giải Nhất, 2 giải Nhì và 1 Ba.

* Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Số phòng học: 49/49 - Tỷ lệ phòng học /lớp: 01, So với nhu cầu : Đủ

Số phòng chức năng đã có: 15 ; So với nhu cầu còn thiếu: 00

* Công tác bảo quản, sử dụng phòng học, phòng chức năng , thiết bị đồ dùng:

Trong năm học nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bảo quản, sử dụng các phòng học, phòng chức năng, thiết bị đồ dùng tốt, phát huy được tác dụng.

* Công tác tu bổ, xây dựng CSVC: Trong năm học, nhà trường tiếp tục đầu tư cải tạo cảnh quan sư phạm nhà trường như tu bổ hệ thống bồn hoa cây cảnh, tu bổ công trình vệ sinh học sinh khang trang sạch đẹp.

3. Công tác quản lý

- Công tác tham mưu: Phát huy ưu thế của trường chuẩn quốc gia mức độ 1 mà nhà trường đã được công nhận tháng 4 năm 2024, nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tăng cường tu bổ và xây dựng bổ sung hoàn thiện CSVC đảm bảo phục vụ đầy đủ, tốt cho công tác giáo dục nhà trường và tạo môi trường luôn xanh-sạch-đẹp, là môi trường giáo dục tốt cho học sinh.

- Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch năm học: Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT TP Hà Nội, Phòng GD&ĐT Hà Nội, các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của ngành nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học, học kỳ và từng tuần công khai để CBGV, NV được biết, thực hiện trong công tác được nhà trường giao. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Công tác kiểm tra: Kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức và có kế hoạch ngay từ đầu năm học. Qua kiểm tra, khảo sát, đánh giá, xếp loại công bằng dân chủ và được công khai trước tập thể sư phạm nhà trường.. Kiểm tra đúng nguyên tắc, đúng hướng dẫn, tham gia đóng góp ý kiến, chỉ ra những điểm còn tồn tại giúp giáo viên chưa thực hiện tốt có hướng khắc phục. Trong năm học, nhà trường đã kiểm tra được 4 chuyên đề như : Thực hiện quy chế chuyên môn ; Chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học ; Chuyên đề bảo quản và sử dụng tài chính, cơ sở vật chất ; Chuyên đề dạy thêm, học thêm... và các nội dung khác.

- Công tác quản lý tài chính, tài sản: Công tác tài chính được công khai, dân chủ, được bàn bạc trước hội đồng nhà trường. Chi tiêu tiết kiệm, chi đúng mục đích nhằm kịp thời động viên giáo viên và học sinh trong các hoạt động và các phong trào của nhà trường.

4. Công tác Đảng và các đoàn thể

Thường xuyên triển khai và cập nhật đến cán bộ, đảng viên, cán bộ nhân viên nhà trường các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về GD&ĐT ; thường xuyên cập nhật và phổ biến các văn bản chỉ đạo, quy định của ngành.

Xây dựng được khối đoàn kết, tập trung dân chủ trong công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành của Chi bộ - BGH - Công Đoàn - Đoàn TN - Các tổ chức đoàn thể khác; hàng tuần đều họp giao ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch của trường đạt hiệu quả.

Công tác xã hội hóa giáo dục: Với mục tiêu chung tay vì sự nghiệp giáo dục, nhà trường luôn thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, thường xuyên huy động các nguồn lực từ các tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, các nhà hảo tâm để góp phần xây dựng nhà trường đáp ứng sự kỳ vọng và phát triển.

5. Các công tác khác

- Nhận thức được tầm quan trọng trong việc giáo dục đạo đức, lối sống và truyền thống văn hóa đối với thế hệ trẻ, nhà trường luôn tích cực chủ động trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo cho học sinh nhiều sân chơi bổ ích. Nhà trường đã xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, đặc biệt là quy tắc ứng xử của học sinh và triển khai có hiệu quả.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, là nơi để học sinh rèn luyện, học tập, phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ, hình thành thế hệ trẻ đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

- Triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý dạy và học: Trong năm học, phát huy những mặt mạnh và ưu thế của những năm học trước, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy và học, là mô hình điểm của bậc tiểu học.

- Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia: Nhà trường tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng và tu bổ cơ sở vật chất. Trong năm học nhà trường đã tiếp tục thực hiện tốt công tác tự kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia bằng việc thực hiện công tác tự đánh giá CSGDPT, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng để khắc phục những điểm yếu, những điểm còn tồn tại sau đánh giá ngoài..

6. Công tác thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua được nhà trường thường xuyên quan tâm triển khai, cụ thể trong năm học nhà trường đã phát động các phong trào thi đua và được cán bộ giáo viên hưởng ứng sôi nổi. Đặc biệt là hưởng ứng phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”. Trong công tác thi đua nhà trường thường xuyên quan tâm hoàn thành tốt các tiêu chí phấn đấu đạt Tập thể Lao động Xuất sắc.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Vĩnh Quỳnh, nhà trường công khai đến lãnh đạo, cha mẹ học sinh, đội ngũ CBGV-NV nhà trường để nắm bắt và tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong năm học 2025-2026.

Nơi nhận:

- PGDDT (b/c);
- Trang TTĐT (ck);
- CB, GV, NV, PH;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Thị Phương Anh